

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

Số: /TM-BVSKTTBNS1

V/v mời báo giá thực phẩm, nguyên liệu, nhiên  
liệu đầu vào duy trì bếp ăn phục vụ đối tượng năm  
2026

**Kính gửi: Các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu.**

Căn cứ Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-BVSKTTBNS1 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh Số 1 về việc phê duyệt danh mục, số lượng dự toán mua sắm: Mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào duy trì bếp ăn phục vụ đối tượng năm 2026;

Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán gói thầu: “Mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào duy trì bếp ăn phục vụ đối tượng năm 2026”, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 1
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ và tên: Bùi Thị Việt Anh
  - Chức vụ: Chuyên viên
  - Số điện thoại: 0396.138.639
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 1 – Số 166, đường Thân Khuê, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

- Nhận qua email: bvscttbacninh1.syt@bacninh.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 22/4/2026 đến trước 10h00 ngày 28/4/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

Các thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào duy trì bếp ăn phục vụ đối tượng năm 2026 (Chi tiết theo Phụ lục danh mục, số lượng dự kiến gửi kèm).

Báo giá bao gồm tất cả các chi phí có liên quan đến việc cung cấp hàng hóa như thuế, phí, lệ phí theo quy định của nhà nước, chi phí giao hàng và tất cả các chi phí phát sinh khác (Nếu có) cho đến khi hàng hóa được bàn giao.

Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá.

Địa điểm giao hàng: Khoa chăm sóc, nuôi dưỡng người tâm thần, Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 1 – đường Thân Khuê, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

**Hồ sơ báo giá** gửi về Bệnh viện Sức Khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 1 gồm:

- Hồ sơ pháp lý chứng minh Đơn vị cung cấp báo giá;
- Báo giá thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào phù hợp yêu cầu báo giá.
- Tài liệu có liên quan về hàng hóa (nếu có) gồm: Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của dịch vụ;
- Tài liệu khác.

Bệnh viện mong nhận được sự quan tâm, hợp tác từ quý Công ty, đơn vị để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho đối tượng bảo trợ.

Trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***

- Công TT đơn vị;
- Lưu: VT, HSĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Xuân Tuấn**

**PHỤ LỤC DANH MỤC, SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN**  
**Mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào duy trì bếp ăn phục vụ đối tượng năm**  
**2026**

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVSKTTBNS1 ngày tháng năm 2026)

\*Danh mục dưới đây dự kiến áp dụng cho khoảng 120 đối tượng ăn 3 bữa/ ngày trong khoảng thời gian từ tháng 5/2026 đến hết tháng 12/2026.

<b>T</b> <b>T</b>	<b>Tên mặt hàng</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số</b> <b>lượng</b>	<b>Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</b>
<b>PHẦN I: CHẤT ĐÓT</b>				
1	Khí hóa lỏng LPG	Kg	960	Khí đốt hóa lỏng (LPG/Gas) chứa trong bình loại 45kg (không bao gồm vỏ), hạn sử dụng vỏ bình gas 5 năm, có bảo hiểm bình gas, phẩm chất hàng hóa được cấp chứng chỉ chất lượng bởi cơ quan giám định hợp pháp.
<b>PHẦN II: GIA VỊ, ĐỒ KHÔ, ĐƯỜNG SỮA</b>				
1	Bột chiên giòn	Túi	64	Hãng đề xuất: Meizan hoặc tương đương Quy cách đóng: túi 1kg, có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng, Các thông số thành phần: bột mỳ, bột gạo, tinh bột bắp, tinh bột khoai mỳ, chất nhũ hóa(INS 1420,INS450(i)), muối i-ốt, chất xơ từ lúa mì, đường maltodextrin, chất điều vị, hành lá xấy, chất làm dày...
2	Mỳ chính	Kg	72	Hãng đề xuất: Vedan, Ajnomoto hoặc tương đương Quy cách; đóng: túi 2kg Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, hạn sử dụng Các thông số thành phần MononatriL-glutamat(100%)
3	Nước chấm	Chai	120	Hãng đề xuất: Nam ngư đệ nhị hoặc tương đương Quy cách: đóng chai 800ml Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Nước muối, nước mắm cốt( cá, muối), đường, chất điều vị (621, 640,635,636), chất điều chỉnh độ acid(330), hương liệu tổng hợp, chất tạo màu(150a, 120) tự nhiên, chất bảo quản(211), chất làm dày (415), chất tạo ngọt
4	Bột canh	Túi	960	Hãng đề xuất: Hải Châu hoặc tương đương, Quy cách: đóng gói ≈ 190g Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Muối ăn, bột ngọt( mỳ chính), bột tỏi, đường, bột tiêu, chất điều vị
5	Dầu ăn	Lít	480	Hãng đề xuất: Orchid , Meizan hoặc tương đương Quy cách: đóng can từ 9,8 đến 10l /can Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Dầu đậu nành tinh luyện (100%), Vitamin A palmital, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng

6	Gia vị bò kho sốt vang	Gói	192	Hãng đề xuất Barona hoặc tương đương Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Sả, hành tây, tỏi, hành tím, ớt, hành lá, đường, nước mắm/ muối, dầu cọ, muối I-ốt, chất điều vị(621,631,627,640), bột ngũ vị hương, nước đường, nước tương, chất điều chỉnh độ acid, chất chống oxy hóa, màu tự nhiên (paprika oleoresin), chất ổn định.
7	Cơm mẻ	Chai	16	Hãng đề xuất: Cơm mẻ Bắc hoặc tương đương Quy cách: đóng chai 500ml Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Gạo, mẻ cái, nước
8	Tương nếp	Chai	32	Hãng đề xuất: Tương nếp Thủy Sản hoặc tương đương Quy cách: đóng chai 500ml Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Đỗ, gạo nếp, muối, đường, nước, chất điều vị INS 627,631,950
9	Đường	Kg	48	Hãng đề xuất: Đường biên hòa hoặc tương đương Quy cách: đóng gói túi 1kg Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Chiết xuất từ cây mía
10	Muối trắng	Kg	10	Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, hạn sử dụng, không có tạp chất Quy cách: đóng túi 1kg Thành phần: Muối biển
11	Nước rửa chén	Lít	120	Hãng đề xuất : Sunlight /Surf hoặc tương đương Quy cách: đóng chai 3,5 kg Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Sodium Laureth sulfate, Cocamidopropyl Betanine; Sodium lauryl Sulfate; Citric Acid; Sodium Sulfate; DMDM Hydantoin; Isothiazolinones;PEG - 45M, Chiết xuất Chanh, Chất tạo màu, Chất thơm; nước
12	Miến dong	Kg	30	Hãng đề xuất : Tuấn Phương / Triệu Trình hoặc tương đương Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Quy cách: Đóng túi 0,5 kg/ túi Thành phần: Tinh bột củ dong riềng
13	Mỳ tôm	gói	2000	Hãng đề xuất: Kokomi/ Hảo Hảo hoặc tương đương, Quy cách: đóng gói = 75 g/ gói Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Các thông số thành phần: Bột mỳ, dầu cọ, tinh bột khoai mì, chất ổn định(1420,50(i)), muối, nước mắm, chiết xuất nấm men, chất điều vị, hỗn hợp protein lòng trắng trứng, chiết xuất trái dành dành, chất chống oxy hóa
14	Sữa chua men sống	Hộp	8000	Hãng đề xuất: Vinamilk, Yakult hoặc tương đương, quy cách: đóng hộp 130ml Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Năng lượng trong 100ml: $\geq 63,6$ Kcalo, Protein $\geq 1,1$ g, chất

				béo <0,1 g, cacbonhydrat $\geq$ 14,8g, VTM D3 $\geq$ 75 IU
15	Sữa chua	Hộp	4000	Hãng đề xuất : Vinamilk, Ba Vì hoặc tương đương, quy cách: đóng hộp Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Năng lượng dinh dưỡng trong 100g $\geq$ 84,5 kcal, Protein $\geq$ 3,7 g, Chất béo $\geq$ 2,5g, cacbonhydrat $\geq$ 11,8g, canxi: 110mg
16	Sữa tươi	Hộp	12000	Hãng đề xuất, Vinamilk, Ba Vì hoặc tương đương, quy cách: đóng hộp 180ml Có đầy đủ tên tuổi, nhãn hàng, còn hạn sử dụng Năng lượng dinh dưỡng trong 100ml : $\geq$ 76,1 kcal, Protein $\geq$ 3,0, Chất béo $\geq$ 3,7g, Cacbonhidrat $\geq$ 7,7g, calci $\geq$ 110mg

### III. BÚN, BÁNH CÁC LOẠI

1	Bánh cuốn thịt	Kg	2000	Thành phần: gạo tẻ, thịt lợn, mộc nhĩ, hành khô . Chất lượng: mềm, dẻo, không có mùi chua, không ôi thiu Chế biến và vận chuyển đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm Nguồn gốc: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật
2	Bánh bao thập cẩm	Cái	4000	Thành phần: bột mỳ, bột nở, thịt lợn, mộc nhĩ, miến, hành khô, trứng chim cút 1 quả Chất lượng: vỏ bánh trắng, không mốc, không ôi thiu, còn hạn sử dụng Quy cách: $\approx$ 100g / Chiếc Chế biến và vận chuyển đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm Nguồn gốc: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật
3	Bánh giò	Chiếc	4000	Thành phần: gạo tẻ, thịt lợn, mộc nhĩ. Chất lượng: mềm, dẻo, không có mùi chua, không ôi thiu Quy cách: $\approx$ 300g đến 350g / Chiếc Chế biến và vận chuyển đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm Nguồn gốc: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật
4	Bánh khúc	Chiếc	4000	Thành phần: gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn, lá khúc. Chất lượng: mềm, dẻo, không có mùi chua, không ôi thiu Quy cách: $\approx$ 250g đến 300g/ Chiếc Chế biến và vận chuyển đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm Nguồn gốc: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật
5	Bánh rán	Chiếc	4000	Thành phần: gạo nếp, đỗ xanh, đường kính. Chất lượng: mềm, dẻo, không có mùi chua, không ôi thiu Quy cách: $\approx$ 300g đến 350g/ chiếc Chế biến và vận chuyển đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm Nguồn gốc: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật

6	Bánh giày	Chiếc	4000	Thành phần: gạo nếp, đỗ xanh, đường kính. Chất lượng: mềm, dẻo, không có mùi chua, không ôi thiu Quy cách: ≈ 200g đến 250g/ chiếc Chế biến và vận chuyển đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm Nguồn gốc: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật
7	Bún	Kg	1000	Thành phần: gạo tẻ Chất lượng: Sợi bún màu trắng trong, mềm, dai, dẻo, không ôi thiu Chế biến và vận chuyển đúng quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm Nguồn gốc: đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật
<b>IV. THỊT LỢN, GIÒ, CHẤ, THỊT BÒ, THỊT GÀ, VỊT, CÁ, TÔM</b>				
1	Thịt lợn sản mông	Kg	1200	Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mắt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ) Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
2	Thịt lợn sản vai	Kg	500	Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mắt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ) Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
3	Thịt lợn ba chỉ	Kg	1200	Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mắt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ) Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
4	Thịt lợn sản mông bỏ bì	Kg	800	Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mắt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ) Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
5	Thịt lợn nạc vai	Kg	600	Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mắt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ) Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm

6	Thịt lợn nạc thăn	Kg	200	<p>Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mặt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ)</p> <p>Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm</p>
7	Thịt bò thăn	Kg	400	<p>Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mặt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ)</p> <p>Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm</p>
8	Ba chỉ bò	Kg	700	<p>Chất lượng: Thịt tươi, bề mặt khô, sạch, màu sắc bình thường, mùi bình thường, mặt cắt mịn, có độ đàn hồi cao. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ)</p> <p>Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm</p>
9	Thịt gà ta bỏ lông	Kg	1150	<p>Chất lượng: thịt tươi, ấn tay lên bề mặt thịt có độ đàn hồi, màu sắc thịt tự nhiên; da không có vết đen sạm, trơn nhẵn; bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất, không có mùi lạ.</p> <p>Trọng lượng từ 2kg/con trở lên.</p> <p>Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ)</p> <p>Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm</p>
10	Thịt vịt	Kg	600	<p>Chất lượng: thịt tươi, ấn tay lên bề mặt thịt có độ đàn hồi, màu sắc thịt tự nhiên; da không có vết đen sạm, trơn nhẵn; bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất, không có mùi lạ.</p> <p>Trọng lượng từ 2kg/con trở lên.</p> <p>Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, thời gian giết mổ)</p> <p>Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm</p>
11	Giò lợn	Kg	300	<p>Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, hỗn hợp gia vị (nước mắm, muối, đường, tiêu).</p> <p>Chất lượng: Giò không bở, mùi thơm đặc trưng, không có chất bảo quản, không hàn the, không có chất phụ gia cấm dùng trong thực phẩm.</p> <p>Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định</p>

12	Chả lợn	Kg	150	Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, hỗn hợp gia vị (nước mắm, muối, đường, tiêu). Chất lượng: Chả không bở, mùi thơm đặc trưng, không có chất bảo quản, không hàn the, không có chất phụ gia cấm dùng trong thực phẩm. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định
13	Giò pha	Kg	150	Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, tai heo, hỗn hợp gia vị (nước mắm, muối, đường, tiêu). Chất lượng; Giò không bở, mùi thơm đặc trưng, không có chất bảo quản, không hàn the, không có chất phụ gia cấm dùng trong thực phẩm. Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định
14	Cua đồng xay	Kg	70	Thành phần: Cua được xay từ cua tươi sống. Chất lượng: thịt xay mịn, có màu xám đục hoặc vàng nhạt, mùi tanh tự nhiên, không có mùi hôi hay mùi lạ. Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
15	Tôm nõn biển	Kg	50	Chất lượng: Tôm tươi màu sắc tự nhiên, không chất bảo quản Quy cách: Đóng túi 1kg - Size: 35-40 con, lột vỏ, lấy chỉ lưng Việc sơ chế, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định ( Có tem nhãn, hạn sử dụng) Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
16	Cá rô phi lọc	Kg	480	Chất lượng: Cá tươi sạch, không có dịch nhớt, không có mùi lạ, thịt cá săn chắc, có độ đàn hồi cao; mùi tanh tự nhiên, không có chất bảo quản gây hại cho sức khỏe. Quy cách: trọng lượng cá được lọc từ size cá 1 kg trở lên Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
17	Trứng gà	Quả	11000	Chất lượng: vỏ trứng phải nguyên vẹn, sạch; màu sáng vỏ sần nhẹ, kích cỡ đồng đều; lòng trứng không bị loãng. Quy cách: Trứng gà: 18-22 quả/kg. Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
18	Đậu phụ	Cái	3500	Chất lượng : đậu có màu trắng ngà, mùi thơm và vị béo đặc trưng của đậu nành. có độ mềm, ngọt, thơm, mịn và không lẫn sạn bên trong . Quy cách: loại 3-4 cái/kg Nguồn gốc: Có nguồn gốc theo quy định của luật an toàn thực phẩm
<b>V. GẠO, RAU CỦ QUẢ CÁC LOẠI...</b>				

1	Gạo tẻ	Kg	5000	Hãng đề xuất: Gạo tẻ 225, PC hoặc tương đương Chất lượng: Gạo không bị mối mọt, không bị mốc, không hoá chất. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ
2	Lạc	Kg	200	Chất lượng: Lạc trắng hạt to, đều; không bị mối mọt, không bị mốc, không dập vỡ, không thấm dầu, không hoá chất, không có mùi lạ. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ
3	Tỏi khô	Kg	24	Chất lượng: căng mẩy, không lẫn tạp chất, không ộp, không dập nát, sâu bệnh, khi nấu không có mùi lạ. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ. Được sơ chế, phân loại đóng gói đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm, không lẫn tạp chất và các chất bị cấm sử dụng làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
4	Hành khô	Kg	24	Chất lượng: củ đều, cầm chắc tay, không bị mềm hay ủng. Phần vỏ bên ngoài củ hành tím khô, bên trong căng mọng, có màu tím tươi và đều màu; Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ Được phân loại đóng gói đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm, không lẫn tạp chất và các chất phụ gia bị cấm sử dụng làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
5	Cam	Kg	600	Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ. Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)
6	Ổi	Kg	600	Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
7	Quýt	Kg	600	Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
8	Chuối	Kg	900	Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định

9	Dưa hấu	Kg	900	<p>Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
10	Dưa lưới	Kg	400	<p>Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
11	Vải thiều	Kg	1000	<p>Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
12	Thanh long	Kg	800	<p>Chất lượng: Sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, ngọt tự nhiên; không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh, Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
13	Rau muống	Kg	800	<p>Chất lượng :Ngọn nhỏ và có màu xanh thẫm, không có màu tái, nhìn cứng cáp tươi ngon, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
14	Rau cải ngọt	Kg	300	<p>Chất lượng: lá màu xanh đậm, tươi, không héo, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
15	Cải cúc	Kg	100	<p>Chất lượng: lá màu xanh đậm, tươi, không héo, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
16	Bí xanh	Kg	300	<p>Chất lượng: quả to, căng mọng, màu da xanh, non, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị</p>

				cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
17	Bầu	Kg	300	Chất lượng: quả to, căng mọng, màu da xanh, non, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
18	Mướp	Kg	50	Chất lượng: quả to, căng mọng, màu da xanh, non, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
19	Su su	Kg	300	Chất lượng: quả mềm, dễ bấm, tươi, vỏ bóng mỡ, có nhiều gai, không bấm dập sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
20	Bắp cải	Kg	300	Chất lượng: lá màu xanh đậm, tươi, không héo. sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
21	Su hào	Kg	200	Chất lượng: củ to, căng mọng, màu da xanh, non, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, tươi ngon, không lẫn tạp chất, không dập nát, sâu bệnh. Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
22	Khoai sọ	Kg	100	Chất lượng: Củ tròn đều, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định

23	Khoai tây	Kg	200	<p>Chất lượng: Củ đều bở, sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
24	Bí đỏ	Kg	100	<p>Chất lượng: có vỏ màu xanh, vàng cam, màu sắc tươi sáng, khi ấn vào có cảm giác cứng tay, cuống tươi sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
25	Mồng tơi	Kg	100	<p>Chất lượng :Ngon nhỏ và có màu xanh thẫm, không có màu tái, nhìn cứng cáp tươi ngon, không dập nát, sâu bệnh.</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
26	Cà rốt	Kg	100	<p>Chất lượng: Có màu cam tươi sáng, có độ nặng và chắc thịt. vỏ bên ngoài bóng, nhẵn mịn, không sần sùi hoặc xuất hiện các đốm li ti. sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
27	Rau ngót	Kg	100	<p>Chất lượng: lá màu xanh đậm, tươi, không héo, lá không xoắn bất thường. sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
28	Rau dền	Kg	100	<p>Chất lượng: lá mỏng có màu tím hoặc xanh, không héo. sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
29	Hành tây	Kg	300	<p>Chất lượng: củ đều, cầm chắc tay, không bị mềm hay ủng.</p> <p>Phần vỏ bên ngoài củ hành tím khô, bên trong căng mọng, có màu tím tươi và đều màu sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p>

				Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
30	Hành lá	Kg	40	Chất lượng: lá xanh, không bị héo hay là bị úa ở ngọn; sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
31	Giá đỗ	Kg	120	Chất lượng : giá có màu trắng, không thâm đen; sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
32	Cà chua	Kg	100	Cà chua quả tròn đều, màu đỏ tươi sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
33	Gừng tươi	Kg	10	Có lớp vỏ ngoài mỏng và sần sùi, không mịn và nhẵn bóng, phần bên trong có màu sắc đậm hơn so với màu vỏ, không dính đất, tạp chất
34	Mộc nhĩ	Kg	9	Có màu đen tự nhiên, không chất bảo quản
35	Riềng xay	Kg	12	Mùi thơm đặc trưng, không chất bảo quản, không chất gây hại cho cơ thể
36	Củ sả	Kg	5	Màu trắng ngà đến vàng nhạt ở phần thân, xanh ở phần lá. Có mùi thơm đặc trưng của sả, không có mùi lạ. Tươi, nguyên vẹn, không dập nát, không úng, không héo
37	Đỗ đũa	kg	150	Chất lượng: quả tươi, có màu xanh, cứng cáp, không sâu bệnh Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định
38	Đỗ cove	kg	150	Chất lượng: quả tươi, có màu xanh, cứng cáp, không sâu bệnh Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp) Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định

39	Củ cải đường	Kg	150	<p>Chất lượng: quả to, căng mọng, có màu trắng, không đốm, phần thịt quả không xốp, nhìn cứng cáp sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất, không dập nát, không thối hỏng</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
40	Quả sấu	Kg	10	Quả tròn, có màu xanh thẫm, không dập nát
41	Quả chua sấy khô	Kg	5	<p>Loại đề xuất: quả chay, quả me, quả tai chua hoặc tương đương</p> <p>Chất lượng: Có màu đen tự nhiên, không chất bảo quản</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ</p>
42	Quả Trám trắng	Kg	50	<p>Quy cách: Đã tách hạt</p> <p>Chất lượng: Màu vàng tươi, khô ráo, không nhớt, không dập nát, không có thuốc bảo quản</p>
43	Lá lốt	Kg	30	<p>Chất lượng : lá mỏng, màu xanh thẫm, không úa nát sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>
44	Lá móc mật	Kg	20	<p>Chất lượng : lá có màu xanh thẫm, không úa nát, cành cứng sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm, không lẫn tạp chất</p> <p>Nguồn gốc: Rõ nguồn gốc xuất xứ ( có tem nhãn của đơn vị cung cấp)</p> <p>Không có dư lượng thuốc trừ sâu, đóng gói vận chuyển đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định</p>